TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2017/DS-ST
Ngày: 15/8/2017
"V/v tranh chấp đòi bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tài sản bị xâm hại"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Châu Hùng.

2. Ông Nguyễn Văn Hùng.

- Thư ký phiên toà: Ông Văn Nguyệt Tâm, thư ký Toà án nhân dân thành phố Châu Đốc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc tham gia phiên tòa: Ông Lưu Tiến Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Châu Đốc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 21/2016/TLST - DS ngày 07/3/2016 về việc "*Tranh chấp đòi bồi thường thiệt hại do sức khỏe, tài sản bị xâm hại*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2017/QĐST-DS ngày 26/7/2017 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử bổ sung số 83a/2017/QĐST - DS ngày 27/7/2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tổ 04, ấp Đ, thị trấn B, huyện T, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Anh Nguyễn Minh K1, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Tổ 10, ấp C, xã V, thành phố D, tỉnh An Giang.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị Trúc P, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Số nhà 823, ấp T, thị trấn A, huyện H, tỉnh An Giang.

Công ty cổ phần Bảo hiểm Viễn Đông (Bảo hiểm Viễn Đông) (VIENDONG ASSURANCE CORPORATION (VASS).

Địa chỉ: số 80, đường V, phường G, quận Y, thành phố Hà Nội do ông Đặng Diệp Đại K2 – Tổng giám đốc Công ty cổ phần Bảo hiểm Viễn Đông – đại diện theo pháp luật. Có anh Phạm Hoàng L – chị Đỗ Thị Song K3 đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền đề ngày 20/4/2017).

Anh Đ, anh K1 có mặt tại phiên tòa.

Anh Phạm Hoàng L – chị Đỗ Thị Song K3 và chị Trúc P có yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Phần trình bày ý kiến của các đương sự:*

- Theo đơn khởi kiện ngày 16/02/2016 và các lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Lê Văn Đ cho rằng:

Vào khoảng 20 giờ ngày 13/7/2015 anh (Đ) điều khiển xe môtô biển số 67Y – 105.58 từ hướng N ra thành phố C, đến khu vực tổ 5, ấp T, xã Nhơn H, huyện T, tỉnh A thì bị xe môtô mang biển số 67G1 – 08184 do anh Nguyễn Minh K chạy hướng C – N, lũi qua lề trái đụng vào xe của anh (Đ) – hai xe bị cháy, anh bị xe cháy đè ngang qua bụng nên bỏng rất nặng 62% cơ thể, anh nằm bệnh viện điều trị, đến ngày 21/10/2015 chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy điều trị đến ngày 21/10/2015 (81 ngày) thì xuất viện. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện T ra Quyết định không khởi tố vụ án.

Anh Đ có yêu cầu anh Nguyễn Minh K1 có trách nhiệm bồi thường cho anh bao gồm:

1. Tiền thuốc: 38.856.964 đồng;

2. Tiền mất thu nhập: 81 ngày nằm viện – 180 ngày điều trị ngoại trú và dưỡng bệnh x 300.000 đồng = 78.300.000 đồng;

3. Tiền công lao động của người chăm sóc tại bệnh viện (về nhà cũng phải tiếp tục chăm sóc nhưng anh không kể: 200.000 đồng x 81 ngày = 16.200.000 đồng;

4. Thiệt hại tinh thần: 1.150.000 đồng lương tối thiểu x 30 tháng = 34.500.000 đồng.

5. Tiền bao xe chuyển bệnh đi Thành phố Hồ Chí Minh (Đi - về): 4.000.000 đồng có hóa đơn thuê xe.

6. Bồi thường xe môtô của ông còn mới biển số 67Y – 105.58 thiệt hại 100% (cháy, hư hỏng toàn bộ, không còn sử dụng được): 10.000.000 đồng (không còn giấy tờ xe do cháy toàn bộ).

Tổng cộng thiệt hại là: 181.857.000 (Một trăm tám mươi mốt triệu, tám trăm năm mươi bảy nghìn) đồng.

Ngày 15/02/2017 anh (Đ) có đơn kiện bổ sung, anh có yêu cầu anh K1 và chị Trúc P cùng có trách nhiệm bồi thường cho anh 146.000.000 đồng (trong đó anh rút yêu cầu bồi thường tiền chiếc xe môtô của anh bị cháy).

Anh Lê Văn Đ cung cấp các tài liệu chứng cứ sau:

Hóa đơn bán hàng ngày 14/7/2015 (Bản photo);

Đơn yêu cầu V/v xác nhận tình trạng nơi cư trú;

Giấy Chứng minh nhân dân tên Ấu (Bản photo);

Giấy ra viện ngày 02/10/2015 (Bản photo);

Sổ chứng nhận hộ nghèo (Bản photo);

Sổ Hộ khẩu gia đình (Bản photo);

Biên lai thu tiền phí, lệ phí số 0017672 (Bản photo);

04 (Bốn) biên lai thu tiền viện phí (Bản photo);

Giấy chứng nhận nằm viện (Bản photo);

Hóa đơn bán hàng (Bản photo);

Đơn thuốc ngày 02/10/2015 (Bản photo);

Bảng kê chi phí khám bệnh chữa bệnh nội trú (Bản photo);

Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh nội trú tổng hợp (Bản photo);

Thông báo số 04 ngày 10/12/2015 của Cơ quan cảnh sát Điều tra – Công an huyện T V/v không khởi tố vụ án (Bản chính);

Bị đơn anh Nguyễn Minh K1 trình bày:

- Theo các lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Minh K1 khai:

Vào khoảng 20 giờ ngày 13/7/2015 anh (Lê Văn Đ) điều khiển xe môtô biển số 67Y – 105.58 từ hướng N ra thành phố C, đến khu vực tổ 5, ấp T, xã N, huyện T, tỉnh A thì bị xe môtô biển số 67G1 – 081.84 do anh (Nguyễn Minh K1) chạy hướng C – N thì bất ngờ bánh xe trước của anh bị nổ nên bị lạc tay lái về bên trái và va chạm vào xe của anh Đ đang điều khiển chạy hướng N – C làm xảy ra tai nạn giao thông. Đồng thời hai xe môtô phát cháy làm anh và Đ bị bỏng. Nhưng anh Đ bị bỏng nặng hơn phải đi cấp cứu tại Bệnh Viện Đa khoa khu vực tỉnh A và chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy thành phố H.

Vụ việc trên đã được Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện T ra Quyết định không khởi tố vụ án, nên anh Đ kiện anh đến Tòa án nhân dân thành phố C. Anh thừa nhận khi điều khiển xe mô tô là trong lúc có rượu, anh Đ cũng có rượu nhưng do xe của anh bị bể lốp xe nên bị lạc tay lái đụng vào xe của anh K điều khiển ngược chiều. Ngoài ra, anh còn cho biết chiếc xe mô tô mà anh điều khiển hàng ngày do anh đi làm công cho chị P và anh được giao quản lý luôn chiếc xe mô tô trên, khi xảy ra tai nạn anh không có mang theo Giấy phép

lái xe vì anh làm mất cùng lúc với Giấy chứng minh nhân dân trước ngày 13/7/2015 khoảng ba đến bốn ngày.

Về khoản bồi thường, anh Lê Văn Đ yêu cầu bồi thường cho anh Đ số tiền 146.000.000 đồng, nay hoàn cảnh anh khó khăn, anh chỉ chấp nhận bồi thường cho anh Lê Văn Đ 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng, hình thức trả mỗi tháng 400.000 đồng cho đến khi hết 15.000.000 đồng.

Riêng bản thân anh cũng bị bỏng hai tay, thân và hai chân. Hiện tại anh và vợ anh phải nuôi dạy hai (02) con chung nên anh không có khả năng bồi thường theo yêu cầu của anh Đ. Anh còn cho biết thêm xe môtô biển số 67G1 – 081.84 do anh điều khiển là của chị Nguyễn Thị Trúc P đứng tên chủ sở hữu, xe có mua bảo hiểm Viễn Đông, xe xảy ra tai nạn đến nay vẫn chưa được bồi thường do hết hạn.

Cùng với việc trình bày ý kiến của anh, anh K1 đã giao nộp các tài liệu, chứng cứ sau đây:

- Giấy chứng nhận đăng ký xe môtô xe máy mang tên Nguyễn Thị Trúc P (Bản sao);

- Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS chủ xe môtô xe máy số MTOBB14 0142346 (Bản chính).

- Biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe ngày 06/01/2010 (Bản photo);

- Đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe của Nguyễn Minh K1 (Bản photo).

- Giấy chứng nhận sức khỏe ngày 09/11/2009 (Bản photo);

- Giấy chứng minh nhân dân Nguyễn Minh K1 (Bản photo).

- Theo các lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, chị Nguyễn Thị Trúc P trình bày:

Chị đã nhận tất cả các giấy mời do Tòa án nhân dân thành phố C giao. Chị trình bày ý kiến như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 13/7/2015 anh Nguyễn Minh K1 điều khiển chiếc xe mô tô biển số 67 G1 – 08184 chạy hướng C – N lũi qua lề trái đụng vào xe xủa anh Đ chạy ngược chiều hai xe bị cháy, anh Đ bị xe cháy nằm đè ngang bụng nên bỏng rất nặng 62% cơ thể, anh nằm viện điều trị đế ngày 21/10/2015 chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy điều trị đến ngày 21/10/2015 (81 ngày) thì xuất viện. Chị cho biết chiếc xe mô tô mang biển số 67G1 – 08184 là của chị đứng tên. Đối với yêu cầu của (Đ), chị không chấp nhận vì chị không liên quan gì trong vụ án.

- Theo các lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, Công ty cổ phần Bảo hiểm Viễn Đông (gọi tắt là Bảo hiểm Viễn Đông) có văn bản số 046/2017/VC – VASS/TGĐ ngày

03/5/2017 xác định: Ông Đặng Diệp Đại K2 – tổng giám đốc đại diện theo pháp luật trình bày ý kiến như sau:

Xe môtô biển số 67G1 – 081.84 – chủ xe Nguyễn Thị Trúc P tham gia bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc của chủ xe cơ giới tại Bảo hiểm Viễn Đông – chi nhánh An Giang theo Giấy chứng nhận bảo hiểm số MTOBB 140142346; hiệu lực từ ngày 12/02/2015 – 12/02/2016. Ngày 13/7/2015 ông Nguyễn Minh K điều khiển xe mô tô BKS 67G1 – 08184 gây thiệt hại cho ông Lê Văn Đ. Kể từ ngày xảy ra tai nạn đến nay (13/7/2015 – 03/5/2017) tương đương 01 năm 9 tháng) bà Nguyễn Thị Trúc P (chủ xe)/hoặc người đại diện của bà P chưa thực hiện thủ tục khai báo tai nạn, yêu cầu bồi thường bảo hiểm cũng như chưa cung cấp giấy tờ, tài liệu hồ sơ liên quan đến việc tham gia bảo hiểm tại Bảo hiểm V và hồ sơ tai nạn giao thông nêu trên cho Bảo hiểm V theo quy định.

Căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 10 Mục II của Thông tư số 126/2008/TT – BTC ngày 22/12/2008 thì:

"10.1. Thời hạn yêu cầu bồi thường cho chủ xe cơ giới là 01 năm kể từ ngày xảy ra tai nạn, trừ trường hợp chậm trễ do nguyên nhân khách quan và bất khả kháng theo quy định của pháp luật.

10.2. Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày xảy ra tai nạn (trừ trường hợp bất khả kháng), chủ xe cơ giới phải gửi thông bào bằng văn bản theo mẫu quy định tại Phụ lục 4 kèm theo các tài liệu quy định trong hồ sơ yêu cầu bồi thường thuộc trách nhiệm của chủ xe cơ giới ban hành kèm theo thông tư này cho doanh nghiệp bảo hiểm".

Hiện nay đã 01 năm kể từ ngày xảy ra tai nạn (13/7/2015 – 13/7/2016), bà Nguyễn Thị Trúc P (chủ xe) và/hoặc người đại diện của bà Phương đã không thực hiện thông báo tai nạn và yêu cầu bồi thường theo quy định của pháp luật nêu trên. Do đó, Bảo hiểm V không phát sinh nghĩa vụ xem xét bồi thường đối với vụ tai nạn nêu trên.

Quá trình giải quyết vụ án, theo yêu cầu của đương sự, Tòa án có thu thập chứng cứ:

- Trích lục hồ sơ tại Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện T hồ sơ vụ án tai nạn giao thông xảy ra ngày 13/7/2015 giữa ông Lê Văn Đ và ông Nguyễn Minh K.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không thành. Việc hòa giải vắng mặt chị Phương nhưng trong lời khai chị có yêu cầu không tham gia hòa giải.

Tại phiên tòa,

- Anh Lê Văn Đ yêu cầu anh Nguyễn Minh K và chị Nguyễn Thị Trúc P bồi thường cho anh số tiền 146.000.000 (Một trăm bốn mươi sáu triệu) đồng và

anh Đ rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản bồi thường thiệt hại về tài sản: 10.000.000 *(Mười triệu)* đồng.

- Anh K vẫn nguyên ý kiến ban đầu.

Hội đồng xét xử công bố:

Lời khai của chị Nguyễn Thị Trúc P;

Công ty cổ phần Bảo hiểm Viễn Đ (Bảo hiểm V);

Kết quả giám định pháp y về thương tích số 406/15/TgT ngày 20/11/2015 của Tổ chức giám định pháp y A;

Quyết định không khởi tố vụ án số 03 ngày 10/12/2015 của Công an nhân dân huyện T.

Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

1. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký

* Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

* Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên tòa:

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

2. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng

Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của pháp luật.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan có yêu cầu và có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Ông Đ yêu cầu ông K và bà P (chủ xe) bồi thường thiệt hại sức khỏe là 146.000.000 đồng vì ông K điều khiển gây thương tật cho ông 71% mất khả năng lao động. Ông K nhận có lỗi gây ra tai nạn nhưng sự việc xảy ra ngoài ý muốn của ông do xe vỡ lốp, nên ông chỉ chấp nhận bồi thường cho ông Đ là 15.000.000 đồng.

Chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án nhận thấy, lỗi gây ra vụ tai nạn giao thông là do K điều khiển xe mô tô BKS 67G1 – 08184 không mang theo giấy phép lái xe và do xe ông điều khiển bị bể lốp xe quẹo sang lề trái, gây tai nạn với xe mô tô 67Y – 105.58 ông Đ điều khiển chạy theo hướng ngược chiều, đã vi phạm khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

Mặc khác, theo Luật Giao Thông đường bộ năm 2008 tại Điều 05 có quy định: " Người tham gia giao thông phải có ý thức tự giác, nghiêm chỉnh chấp hành quy tắc giao thông, giữ gìn an toàn cho mình và cho người khác. Chủ

phương tiện và người điều khiển phương tiện phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc bảo đảm an toàn của phương tiện giao thông đường bộ". Vậy, khi điều khiển xe anh K phải có trách nhiệm kiểm tra các thiết bị đảm bảo an toàn của phương tiện khi tham gia giao thông, chị Phương khi giao xe cho anh K sử dụng cũng phải thường xuyên kiểm tra hoặc nhắc nhở anh K kiểm tra các thiết bị, máy móc phương tiện xe khi lưu thông. Căn cứ kết luận giám định của Tổ chức giám định pháp y A và Quyết định không khởi tố vụ án của Tổ chức giám định pháp y A với tỷ lệ thương tật 71% của anh Đ. Do K là người có lỗi chính gây ra vụ tai nạn trên nên việc ông Đoạn yêu cầu ông K và bà Phương cùng có trách nhiệm bồi thường cho ông Đ số tiền 146.000.000 đồng bao gồm các khoản chi phí mà ông Đ yêu cầu gồm chi phí tiền thuốc; tiền mất thu nhập; tiền mất thu nhập người nuôi bệnh, thiệt hại tinh thần là có cơ sở chấp nhận. Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Các đương sự xác định đã cung cấp đầy đủ chứng cứ cho Tòa án, không còn cung cấp thêm chứng cứ nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền:

Anh Lê Văn Đoạn khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Minh K và chị Nguyễn Thị Trúc P bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tài sản bị xâm phạm. Xét đây là quan hệ tranh chấp dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 6 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về sự vắng mặt của các đương sự:

Chị P, anh Phạm Hoàng L – chị Đỗ Thị Song K vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị P, anh L và chị K theo khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về nội dung:

Đối với yêu cầu của nguyên đơn:

Anh Đ yêu cầu yêu cầu anh K và chị P (chủ xe) bồi thường thiệt hại sức khỏe là 146.000.000 (Một trăm bốn mươi sáu triệu) đồng vì anh K điều khiển gây cho anh thương tật 71%, mất khả năng lao động. Anh K nhận có lỗi gây ra tai nạn, nhưng sự việc xảy ra ngoài ý muốn của anh, do xe của anh mất phanh, nên anh chỉ chấp nhận bồi thường cho anh Đ số tiền là là 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

Qua xem xét hồ sơ vụ án tai nạn giao thông xảy ra ngày 13/7/2015 giữa anh Lê Văn Đ và anh Nguyễn Minh K do Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an nhân dân huyện T lập; tại Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 03 ngày 10/12/2015 ghi nhận: "…Lỗi gây tai nạn giao thông trên là do sự kiện bất ngờ (xe bị vỡ lốp) chứ không phải do lỗi vi phạm luật giao thông của K. Do đó, hành vi gây tai nạn của K không đủ yếu tố cấu thành tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ quy định tại Điều 202 Bộ luật hình sự".

Điều 11 Bộ Luật hình sự quy định: " Người thực hiện hành vi gây hại cho xã hội do sự kiện bất ngờ, tức là trong trường hợp không thể thấy trước hoặc không buộc phải thấy trước hậu quả của hành vi đó thì không phải chịu trách nhiệm hình sự".

Như vậy, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện T xác định lỗi là do sự kiện bất ngờ (xe bị vỡ lốp), nên hành vi của K không cấu thành tội phạm.

Tại khoản 2 Điều 584 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: "Người gây thiệt hại không phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong trường hợp thiệt hại phát sinh là do sự kiện bất khả kháng hoặc hoàn toàn do lỗi của bên bị thiệt hại".

Luật Giao Thông đường bộ tại Điều 05 có quy định: " Người tham gia giao thông phải có ý thức tự giác, nghiêm chỉnh chấp hành quy tắc giao thông, giữ gìn an toàn cho mình và cho người khác. Chủ phương tiện và người điều khiển phương tiện phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc bảo đảm an toàn của phương tiện giao thông đường bộ". Như vậy, khi điều khiển xe anh K phải có trách nhiệm kiểm tra các thiết bị đảm bảo an toàn của phương tiện khi tham gia giao thông, chị P khi giao xe cho anh K sử dụng cũng phải thường xuyên kiểm tra hoặc nhắc nhở anh K kiểm tra các thiết bị, máy móc phương tiện xe khi lưu thông.

Mặt khác, tại điểm a tiểu mục 1.1 mục 1 và tiểu mục 1.2 mục 1 Phần III Nghị quyết số 03/2006/NQ - HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng và điểm 13 Điều 13 Luật Giao thông đường bộ thì phương tiện giao thông cơ giới đường bộ gồm xe ô tô, máy kéo, xe mô tô hai bánh…" . Vậy xe mô tô mà anh K điều khiển được xác định phương tiện giao thông thuộc nguồn nguy hiểm cao độ. Tại điểm b tiểu mục 1.2 có quy định: " …Trong trường hợp chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ giao cho người khác chiếm hữu, sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ không đúng quy định của pháp luật mà gây thiệt hại thì chủ sở hữu phải bồi thường thiệt hại".

Đối chiếu theo quy định của pháp luật trong trường hợp này, nhận thấy rằng, anh Nguyễn Minh K là người điều khiển xe mô tô mang biển số kiểm soát số 67G1 – 081.84 do xe của anh điều khiển bị vỡ lốp nên gây tai nạn cho anh Đ và khi điều khiển xe anh K không mang theo Giấy phép lái xe là vi phạm khoản 9 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ.

Anh Lê Văn Đ bị tai nạn với tỷ lệ thương tật 71%, theo kết luận giám định pháp y về thương tích số 406/15/TgT ngày 20/11/2015 của Tổ chức giám định pháp y An Giang, kết luận:

* Dấu hiệu chính qua giám định:

Chấn thương vùng mềm vùng đầu ổn định;

Sây sát vùng trán, vùng mặt – không tồn tại;

Sẹo bỏng độ II – III toàn bộ lưng mông 18% diện tích cơ thể;

Sẹo bỏng độ II – III toàn bộ ngực bụng 18% diện tích cơ thể;

Sẹo bỏng độ II – III toàn bộ cánh - cẳng – bàn - tay phải trái 18% diện tích cơ thể, hạn chế vận động khớp khủy – khớp cổ tay;

Tháo khớp bàn ngón II – III – IV – V tay phải do hoại tử;

Sẹo bỏng độ II – III đùi phải, đùi trái 18% diện tích cơ thể;

* Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 71%.

Việc anh K điều khiển xe gây tai nạn cho anh Đ là do lỗi của anh K khi điều khiển xe nhưng lại không mang theo giấy phép lái xe, dù trong lời khai chị P không có ý kiến về việc anh K mất giấy phép lái xe nhưng trong lời khai anh K thừa nhận việc anh mất giấy tờ tùy thân bao gồm cả giấy phép lái xe và xe mô tô do chị P giao anh quản lý sử dụng để dùng làm phương tiện đi bán hàng cho chị (anh không nhớ biển số xe). Điều này xác định là chị P biết anh K làm mất giấy phép lái xe nhưng vẫn tiếp tục giao thêm chiếc xe mô tô khác mang biển số BKS 67G1 – 08184 để anh K làm phương tiện hàng ngày đi bán hàng cho chị và nay anh K lưu thông xe đã gây thương tật cho anh Đ, nên chị P cũng phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh Đ. Nên việc anh Đ yêu cầu anh K và chị P (chủ xe) cùng có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh (Đ) là có cơ sở, nên chấp nhận.

[Đối với yêu cầu bồi thường của anh Đ]:

Anh Đoạn yêu cầu anh Kỳ và chị Phương bồi thường cho anh tiền thuốc và các chi phí phát sinh trong thời gian anh nằm viện là 146.000.000 đồng, riêng khoản bồi thường thiệt hại về tài sản thì anh xin rút lại yêu cầu khởi kiện. Các khoản chi phí khác gồm có: Đối với chi phí tiền thuốc 38.856.964 (ba mươi tám triệu, tám trăm năm mươi sáu nghìn, chín trăm sáu mươi bốn nghìn) đồng; Tiền mất thu nhập: 81 ngày nằm viện – 180 ngày điều trị ngoại trú và dưỡng bệnh x 300.000 đồng = 78.300.000 đồng; Tiền công lao động của người chăm sóc tại bệnh viện (về nhà cũng phải tiếp tục chăm sóc nhưng ông không kể: 200.000 đồng x 81 ngày = 16.200.000 đồng; Thiệt hại tinh thần: 1.150.000 đồng lương tối thiểu x 30 tháng = 34.500.000 đồng. Tiền bao xe chuyển bệnh đi thành phố Hồ Chí Minh (Đi - về): 4.000.000 đồng có hóa đơn thuê xe. Tổng cộng thiệt hại là: 171.856.964 đồng, nhưng ông chỉ yêu cầu bồi thường 146.000.000 đồng.

Qua xem xét tài liệu chứng cứ anh Đoạn cung cấp chứng minh thiệt hại, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận các khoản thiệt hại như sau:

+ Đối với chi phí điều trị tại bệnh viện, Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh chữa bệnh nội trú tổng hợp ngày 02/10/2015 của Bệnh viện Chợ Rẫy, thành phố Hồ Chí Minh thể hiện tổng chi phí điều trị cho anh Đoạn tại bệnh viện là: Tổng chi phí điều trị là 249.592.418 đồng; tổng chi phí BHYT (100%): 210.735.454 đồng. Người bệnh thanh toán: 38.856.964 đồng. Khoản chi phí này là phù hợp Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Đoạn với chi phí điều trị tại bệnh viện là 38.856.964 (Ba mươi tám triệu, tám trăm năm mươi sáu nghìn, chín trăm sáu mươi bốn) đồng (1).

+ Về khoản mất thu nhập của người bệnh:

Anh Đoạn cho rằng anh nằm viện điều trị từ ngày 14/7/2015 – 03/10/2015: 81 ngày nằm viện – 180 ngày điều trị ngoại trú và dưỡng bệnh x 300.000 đồng = 78.300.000 đồng.

Về thời gian nằm viện của anh Đoạn là 81 ngày (Bảng kê chi phí khám bệnh chữa bệnh nội trú của Bệnh viện Chợ Rẫy thể hiện 81 ngày); Đối với thời gian 180 ngày điều trị ngoại trú và dưỡng bệnh mà anh Đoạn yêu cầu, thấy rằng với kết quả chuẩn đoán của Bệnh viện Chợ Rẫy: Phỏng lửa xăng diện tích khoảng 62% độ II, III (39% độ III), phải cần có thời gian tiếp tục điều trị, dưỡng bệnh, nên ông Đoạn yêu cầu thời gian 180 ngày là phù hợp nên chấp nhận. Vậy 81 + 180 ngày = 261 ngày x 200.000 đồng (Lao động phổ thông tại địa phương) = 52.200.000 (năm mươi hai triệu, hai trăm nghìn) đồng (2);

+ Về khoản mất thu nhập của người nuôi bệnh, anh Đoạn cho rằng, anh nằm viện điều trị 81 ngày từ ngày 14/7/2015 đến ngày 03/10/2015, người thân phải thay phiên nhau chăm sóc cho anh Đoạn trong thời gian điều trị tại bệnh viện. Xét với mức độ thương tích mà anh Đoạn phải gánh chịu nên cần có người chăm sóc trong thời gian điều trị tại bệnh viện là phù hợp. Đồng thời, mức thu nhập của người nuôi bệnh mà anh Đoạn đưa ra phù hợp với mức thu nhập trung bình của lao động tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu bồi thường khoản mất thu nhập của người bị hại là 16.200.000 đồng (81 ngày x 200.000 đồng/người/ngày) (3).

+ Đối với khoản tổn thất tinh thần:

Anh Lê Văn Đoạn có yêu cầu: 1.150.000 (Một triệu, một trăm năm mươi nghìn) đồng (lương tối thiểu) x 30 tháng = 34.500.000 (Ba mươi bốn triệu, năm trăm nghìn) đồng.

Đối với tổn thất tinh thần, anh Đoạn cho rằng, khi xuất viện, sức khỏe đã không thể hồi phục, hiện anh không thể làm được việc gì, có thời gian do hoàn cảnh khó khăn anh phải đi xin. Xét, anh Đoạn bị thương tích với tổng tỷ lệ thương tật 71%, trong đó vết thương của anh phải rạch áp giải, tháo ngón, cắt lọc, ghép da nên sẽ bị ảnh hưởng sức khỏe, tinh thần của anh Đoạn nên ảnh hưởng về thẩm mỹ, giao tiếp xã hội và sinh hoạt gia đình của anh Đoạn. Vì vậy,

cần buộc người có lỗi gây ra thương tích cho anh Đoạn bồi thường tổn thất về tinh thần tương xứng với mức độ mà anh Đoạn phải gánh chịu theo khoản 2 Điều 609 Bộ luật Dân sự và điểm b tiểu mục 1.1 mục 1 Phần I và tiểu mục 1.5 mục 1 Phần II Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Cụ thể, số tiền tổn thất tinh thần mà anh Đoạn được hưởng là 30 tháng x 1.150.000 đồng = 34.500.000 đồng (4).

+ Đối với chi phí xe chuyển viện đi Thành phố Hồ Chí Minh (Đi - về): 4.000.000 đồng có hóa đơn thuê xe, khoản chi này là phù hợp, nên chấp nhận (4).

Vì vậy, tổng thiệt hại về sức khỏe của anh Lê Văn Đoạn được chấp nhận là: (1) + (2) + (3) + (4) + (5) = 38.856.964 đồng + 52.200.000 đồng + 16.200.000 đồng + 34.500.000 đồng + 4.000.000 đồng = *145.757.000 (Một trăm bốn mươi lăm triệu, bảy trăm năm mươi bảy nghìn) đồng.*

Do đó, buộc anh Nguyễn Minh Kỳ và chị Nguyễn Thị Trúc Phương có trách nhiệm bồi thường cho anh Lê Văn Đoạn số tiền: *145.757.000 (Một trăm bốn mươi lăm triệu, bảy trăm năm mươi bảy nghìn) đồng.*

[4] Đối với khoản tiền bồi thường thiệt hại tài sản 10.000.000 (Mười triệu) đồng:

Anh Lê Văn Đoạn xin rút một phần yêu cầu kiện này là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 218 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Vì vậy, đình chỉ yêu cầu kiện của anh Đoạn đối với khoản tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

[5] Án phí, chi phí tố tụng:

- Về án phí:

Anh Nguyễn Minh Kỳ và chị Nguyễn Thị Trúc Phương có trách nhiệm bồi thường cho anh Đoạn nên phải chịu 7.288.000 (Bảy triệu, hai trăm tám mươi tám nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại *Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;*

Anh Lê Văn Đoạn được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Đoạn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho anh Đoạn 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001952 ngày 07/3/2016 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc.

- Về chi phí tố tụng: không.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 604, 605, 609 của Bộ luật Dân sự và các Điều 147, 244 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

- Đình chỉ yêu cầu của anh Lê Văn Đoạn đối với việc yêu cầu anh Nguyễn Minh Kỳ và chị Nguyễn Thị Trúc Phương bồi thường thiệt hại tài sản 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn Đoạn.

Buộc anh Nguyễn Minh Kỳ và chị Nguyễn Thị Trúc Phương có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh Lê Văn Đoạn với số tiền: *145.757.000 (Một trăm bốn mươi lăm triệu, bảy trăm năm mươi bảy nghìn) đồng.*

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Lê Văn Đoạn được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Lê Văn Đoạn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho anh Đoạn *200.000 đồng* tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0001952 ngày 07 tháng 3 năm 2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc.

Anh Nguyễn Minh Kỳ và chị Nguyễn Thị Trúc Phương phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.288.000 (Bảy triệu, hai trăm tám mươi tám nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Thời hạn kháng cáo của chị Nguyễn Thị Trúc Phương, Công ty cổ phần Bảo hiểm Viễn Đông (gọi tắt là Bảo hiểm Viễn Đông) là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện KSND TP. Châu Đốc (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS TP. Châu Đốc (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1),
- Lưu văn phòng (1).

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kiều Nga